

TÍCH HỢP GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA MÔN KHOA HỌC LỚP 4

TỔNG QUAN

1. Ngoài nước

1.1. Một số công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục kỹ năng sống

Trên thế giới, có rất nhiều các công trình nghiên cứu về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống. Ngoài một số công trình nghiên cứu về kỹ năng sống của cá nhân như: Dorrothy I. Ansell and Joan M. Morse – 1994 (Creative Life Skill Activities); Darlene Manix -1995 (Life Skills Activities for Secondary Students with Special Needs); Botvin- 2001 (Life skills training: fact sheet). ... Còn có nhiều các công trình nghiên cứu được thực hiện bởi các tổ chức quốc tế: UNICEF, WHO, UNESCO. Có thể kể ra một vài công trình nghiên cứu tiêu biểu như:

- Life skills Education in schools (WHO, 1997)
- Skills for Health (WHO, 2001)
- Life Skills in Non- Formal Education: A Review (UNESCO, 2001).

1.2. Hiện trạng triển khai giáo dục kỹ năng sống

Năm 1979, tiến sĩ người Mỹ là Gilbert Botvin đã công bố một chương trình đào tạo kỹ năng sống có hiệu quả cao cho thanh thiếu niên từ lớp 7 đến lớp 9. Sau đó, chương trình này đã được triển khai trong nhiều trường học khác nhau và đã thu được nhiều kết quả ấn tượng.

Với sự tài trợ của các tổ chức quốc tế như: UNICEF, UNESCO, UNFPA, WHO chương trình giáo dục kỹ năng sống đã được phát triển rộng khắp trên phạm vi toàn cầu. Các tổ chức này đã mở những cuộc hội thảo, cung cấp vật liệu, đồng thời phối hợp với nhau để đẩy mạnh hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong thanh thiếu niên. Chương trình này đã được thực hiện và phát triển mạnh trong khu vực Mỹ Latinh và Caribe, khu vực Nam Phi và Botswana, khu vực Châu Á.

Tại khu vực Châu Á, được sự tài trợ của các tổ chức quốc tế, đặc biệt là UNICEF, UNESCO, UNFPA, các chương trình giáo dục kỹ năng sống đã được triển khai rộng khắp ở cả Nam Á (Bangladesh, Bhutan, Ên Sê, Nepal, Sri Lanka), Đông Á (Trung Quốc), Trung Á (Mông Cổ), Đông Nam Á (Campuchia, Indonesia, Lào, Myanmar, Philippin, Thái Lan, Đông Timor và Việt Nam).

Tại khu vực Đông Nam Á, các chương trình giáo dục dựa trên kỹ năng sống xuất hiện ở các quốc gia chủ yếu vào 5 năm cuối của thế kỷ XX (Thái Lan- 1996; Indonesia- 1997; Philippin- 2001; Lào- 1998; Mianmar- 1998; Campuchia- 2001). Dựa trên các cách tiếp cận khác nhau qua từng vấn đề cụ thể, các quốc gia đã từng bước triển khai để đưa giáo dục kỹ năng sống vào trong và ngoài nhà trường.

2. Trong nước

2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục kỹ năng sống

Năm 1996, thuật ngữ “kỹ năng sống” bắt đầu được biết đến ở Việt Nam qua chương trình của UNICEF “Giáo dục kỹ năng sống để bảo vệ sức khỏe và phòng chống HIV/AIDS cho thanh thiếu niên trong và ngoài nhà trường” do các chuyên gia Australia tập huấn.

Năm 2003, hội thảo “Chất lượng giáo dục và kỹ năng sống do UNESCO” tài trợ được tổ chức.

Năm 2005, có một số tài liệu, đề tài nghiên cứu được triển khai liên quan đến giáo dục kỹ năng sống trong các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông như: Dự án VIE 01/10 do UNFPA tài trợ “Giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản vị thành niên thông qua hoạt động ngoại khóa trong nhà trường”; đề tài cấp Bộ “Giáo dục một số kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ

thông”, mã số B. 2005- 75- 126 do trung tâm nghiên cứu Giáo dục học, trường Đại học Sư phạm Hà Nội triển khai.

Bên cạnh những nghiên cứu liên quan đến giáo dục kỹ năng sống trong giáo dục phổ thông, còn có một số tài liệu nghiên cứu khác đề cập đến giáo dục kỹ năng sống trong giáo dục thường xuyên. Tiêu biểu là một số Dự án hợp tác giữa Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục với văn phòng UNESCO Hà Nội: “Giáo dục kỹ năng sống ở trung tâm học tập cộng đồng” (2005); “Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn” (2006).

Nhìn chung, ở Việt Nam hiện nay, có rất ít tác giả nghiên cứu về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. Đặc biệt, các công trình nghiên cứu về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học nói chung và qua môn Khoa học lớp 4 mới chỉ nghiên cứu ở mức độ tổng quát, chưa đi sâu nghiên cứu nội dung chi tiết, cũng như hệ thống các phương pháp và hình thức tổ chức mang tính khả thi để đồng thời đảm bảo cả hai mục tiêu (mục tiêu của môn Khoa học và mục tiêu giáo dục kỹ năng sống).

2.2. Hiện trạng triển khai giáo dục kỹ năng sống

Trong hệ thống giáo dục ở nước ta, mặc dù vấn đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đã được nghiên cứu và bước đầu triển khai trong hệ thống giáo dục không chính quy cách đây hơn 10 năm, nhưng đến nay, việc triển khai để đưa giáo dục kỹ năng sống trong các môn học trong các nhà trường phổ thông vẫn hạn chế. Hầu hết giáo viên và học sinh trong các trường phổ thông ở nước ta vẫn còn xa lạ với các thuật ngữ cũng như những vấn đề cơ bản liên quan đến kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống, việc đưa giáo dục kỹ năng sống vào dạy ở các nhà trường mới chỉ được tiến hành ở một số trường học tư nhân, còn trong hệ thống các trường học công lập hầu như vẫn chưa có.

Mặc dù việc triển khai giáo dục kỹ năng sống chưa được tiến hành một cách hệ thống và rộng rãi trong các nhà trường công lập nhưng nó lại đang là vấn đề được nhiều các tổ chức ngoài tư nhân ở nước ta quan tâm. Các trung tâm giáo dục kỹ năng sống được ra đời và tổ chức ở nhiều nơi (đặc biệt là ở các thành phố lớn), một số nhà chùa cũng tham gia tổ chức giảng dạy để giáo dục kỹ năng sống cho các chúng sinh....

Nhìn chung, việc giáo dục kỹ năng sống ở nước ta hiện nay chưa được tổ chức một cách hệ thống và triển khai đồng bộ trong các cấp học, bậc học ở nhà trường. Giáo dục kỹ năng sống mới chỉ được thực hiện “trôi nổi” ngoài xã hội, chưa có sự quản lý về nội dung cũng như sự nhất quán trong những mục tiêu và chương trình đào tạo, giáo dục kỹ năng sống.

MỤC TIÊU

Xác định quy trình, nội dung và biện pháp GDKNS cho học sinh lớp 4 thông qua môn Khoa học nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của môn học này.

NỘI DUNG

Nội dung chính

- Nghiên cứu cơ sở lí luận về KNS và GDKNS cho HSTH.
- Đánh giá thực trạng KNS và quá trình GDKNS cho HSTH ở một số trường tiểu học hiện nay.
- Đề xuất quy trình, nội dung và biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho HSTH qua môn Khoa học lớp 4.
- Tổ chức thực nghiệm để làm rõ tính khả thi và hiệu quả của quy trình, nội dung và biện pháp GDKNS cho HSTH thông qua môn Khoa học lớp 4.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các phương pháp nghiên cứu chính: phương pháp nghiên cứu tài liệu; Phương pháp điều tra

bằng phiếu, phỏng vấn; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp thực nghiệm; Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo dục.

HIỆU QUẢ KTXH

1. Giáo dục, đào tạo: nâng cao hiệu quả việc tích hợp GDKNS thông qua môn Khoa học nói riêng và thông qua các môn học ở tiểu học nói chung.
2. Kinh tế - xã hội: góp phần nâng cao dân trí, phát triển các kỹ năng giao tiếp, tự nhận thức, ra quyết định giải quyết vấn đề cho học sinh tiểu học.
3. Khoa học – công nghệ: kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần hoàn thiện luận án tiến sĩ của chủ nhiệm đề tài.

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

Đề tài có thể được sử dụng để làm tài liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành giáo dục tiểu học khi học học phần “Giáo dục sống khỏe mạnh và kỹ năng sống trong dạy học các môn về Tự nhiên- Xã hội” trong chương trình đào tạo ở bậc cao đẳng, đại học; đồng thời cũng là tài liệu tham khảo, hướng dẫn cho giáo viên tiểu học khi thực hiện tích hợp GDKNS trong các môn học ở nhà trường tiểu học hiện nay.